

Số: /QĐ-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt danh mục các mô hình thí điểm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Đợt 1)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 17/10/2022 của Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh: Yên Bái, Lai Châu, Hà Giang, Bắc Kạn, Bắc Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Nam, Bình Thuận, Đắk Nông, Gia Lai, Long An, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các mô hình thí điểm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Đợt 1), theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ vào danh mục các mô hình thí điểm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo lập dự án/kế hoạch xây dựng mô hình thí điểm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định, cụ thể:

a) Mục tiêu, nội dung của các mô hình thí điểm phải phù hợp với yêu cầu của mô hình thí điểm, mục tiêu và nội dung của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo hiệu quả, tính bền vững của mô hình, góp phần thực hiện tiêu chí về môi trường, chất lượng môi trường sông tại địa phương.

b) Nguồn vốn thực hiện mô hình, bao gồm: Vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được phân bổ cho địa phương; nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và vốn huy động hợp pháp khác.

Dự án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương) để tổng hợp, theo dõi và phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hàng năm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có trong danh mục mô hình thí điểm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- UBND các tỉnh (theo danh mục mô hình thí điểm);
- Sở NNPTNT, VPĐP NTM các tỉnh (theo danh mục mô hình thí điểm);
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC MÔ HÌNH THÍ ĐIỂM CỦA TRUNG ƯƠNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 925 (ĐỢT 1)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VPĐP ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT        | Tỉnh   | Tên mô hình  | Địa điểm   | Thời gian thực hiện | Nguồn vốn  | Yêu cầu   |
|-----------|--|--|--|---------------------|--|---|
| <b>I</b>  | <b>NHÓM MÔ HÌNH VỀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN</b>                   |  |  |                     |  |   |
| 1         | Hà Giang   | Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong cấp nước cho công trình cấp nước sinh hoạt thôn Tà Vải, Bản Tù, Đoàn Kết; xã Ngọc Đường                       | Xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang | 2023-2025           | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác | Đáp ứng các yêu cầu của Chương trình 925, Kế hoạch thực hiện Chương trình và các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2         | Lai Châu   | Mô hình cấp nước sạch sử dụng bơm tuabin tự động cho bản có trên 160 hộ dân thuộc vùng khó khăn sử dụng nguồn năng lượng tại chỗ của tỉnh Lai Châu | Xã Nà Tăm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu        | 2023-2025           | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |
| 3         | Bình Thuận   | Mô hình xử lý Nitrat tại Nhà máy nước Ngũ Phụng - Cụm cấp nước Phú Quý   | Xã Ngũ Phụng, huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận | 2023-2025           | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |
| <b>II</b> | <b>NHÓM MÔ HÌNH THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT NÔNG THÔN</b> |  |  |                     |  |   |

| <b>TT</b>  | <b>Tỉnh</b>  | <b>Tên mô hình</b>  | <b>Địa điểm</b>   | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Nguồn vốn</b>   | <b>Yêu cầu</b>  |
|------------|--|---|---|----------------------------|--|---|
| 4          | Thanh Hóa  | Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn  | Xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa                         | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác | Đáp ứng các yêu cầu của Chương trình 925, Kế hoạch thực hiện Chương trình và các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 5          | An Giang   | Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt cụm, tuyến dân cư trên địa bàn xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang | Xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang                         | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |
| 6          | Bạc Liêu   | Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tại xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                   | Xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu                          | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |
| <b>III</b> | <b>NHÓM MÔ HÌNH XỬ LÝ, TUẦN HOÀN CHẤT THẢI CHĂN NUÔI</b> |   |   |                            |  |   |
| 7          | Sơn La   | Mô hình xử lý, tuần hoàn chất thải chăn nuôi và rác thải nông nghiệp.   | Bản Phát xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La                 | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác | Đáp ứng các yêu cầu của Chương trình 925, Kế hoạch thực hiện Chương trình và các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 8          | Nghệ An  | Xây dựng mô hình xử lý, tuần hoàn chất thải chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Nghệ An                            | Các xã trên địa bàn huyện Diễn Châu và huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |

| <b>TT</b> | <b>Tỉnh</b>                                      | <b>Tên mô hình</b>   | <b>Địa điểm</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> | <b>Nguồn vốn</b>   | <b>Yêu cầu</b>  |
|-----------|--|--|--|----------------------------|--|---|
| 9         | Đắk Nông   | Hội Nông dân tham gia xử lý chất thải trong chăn nuôi bằng công nghệ vật liệu nhựa ABS (hầm biogas) trên địa bàn xã Ea Pô, huyện Cư Jút  | Xã EaPô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông   | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |
| 10        | An Giang   | Thu gom phân gia súc, gia cầm nuôi trùn quế tạo sản phẩm dịch trùn, phân trùn ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản và cây nông nghiệp tại 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang | 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang                                 | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |
| <b>IV</b> | <b>NHÓM MÔ HÌNH CẢI TẠO CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG</b> |  |  |                            |  |   |
| 11        | Bắc Kạn  | Cải tạo cảnh quan môi trường làng du lịch nông nghiệp nông thôn tại xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn  | Xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn                              | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác | Đáp ứng các yêu cầu của Chương trình 925, Kế hoạch thực hiện Chương trình và các hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 12        | Trà Vinh   | Mô hình cải tạo cảnh quan môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn huyện Cầu Kè  | Các xã: An Phú Tân, Hòa Ân, Hòa Tân và Tam Ngãi; huyện Cầu Kè; tỉnh Trà Vinh | 2023-2025                  | Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác |   |

